

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Học sinh ôn lại toàn bộ kiến thức nằm trong các nội dung đã học:

1. Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm
2. Bài 8: Tiết kiệm
3. Bài 9: Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam

*** Yêu cầu:**

- Nắm được khái niệm, nêu được biểu hiện, ý nghĩa và trách nhiệm của học sinh.
- Vận dụng giải quyết các câu hỏi tình huống.

B. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI LÝ THUYẾT VÀ BÀI TẬP**I. Một số dạng câu hỏi lý thuyết**

Câu 1. Thế nào là công dân? Căn cứ nào để xác định một người là công dân Việt Nam?

Câu 2. Nêu khái niệm của quốc tịch? Em hãy kể một số việc làm thể hiện niềm tự hào là công dân Việt Nam.

Câu 3. Thế nào là tình huống nguy hiểm từ tự nhiên? Em hãy kể một số cách ứng phó khi gặp mưa dông, lốc, sét.

II. Một số dạng bài tập tình huống

Câu 1. Nam sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Mẹ Nam làm thuê, vất vả kiếm tiền nuôi con ăn học. Nhưng Nam hay đua đòi, không muốn thua kém bạn bè nên luôn đòi hỏi mẹ mua nhiều thứ đắt tiền từ quần áo đẹp đến điện thoại thông minh. Mỗi khi Nam đòi mua đồ mới mà mẹ nói nhà không có tiền thì Nam thường giận dỗi, có khi còn dọa bỏ học.

- a) Em có đồng tình với việc làm của Nam không? Vì sao?
- b) Nếu là bạn của Nam, em sẽ làm gì?

Câu 2. Từ hôm mẹ mua chiếc điện thoại để tiện liên lạc, Huy không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ học trên lớp, Huy lại mở điện thoại lướt web, lên mạng xã hội tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành.

- a) Em có đồng tình với việc làm của Huy không? Vì sao?
- b) Nếu là bạn thân của Huy, em sẽ khuyên bạn thế nào?

Câu 3. Đang ngồi học bài, Hải nghe tiếng còi xe cứu hỏa vang cả khu phố. Nhìn qua cửa sổ, thấy ngọn lửa bùng cháy dữ dội từ ngôi nhà bên cạnh, Hải cầm vội chạy ra đóng chặt cửa và chui xống gầm giường để trốn.

- a) Em có đồng tình với cách làm của Hải không? Vì sao?
- b) Nếu là Hải trong tình huống này, em sẽ làm gì?

III. Một số dạng bài tập trắc nghiệm**Dạng 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (Chọn câu trả lời đúng nhất)**

Câu 1. Nhận định nào dưới đây là không đúng khi nói về tiết kiệm?

- A. Tiết kiệm thể hiện sự quý trọng sức lao động của bản thân.
- B. Người tiết kiệm sẽ tích lũy được nhiều tài sản.
- C. Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lý.
- D. Chỉ những người nghèo mới phải tiết kiệm.

Câu 2. Biểu hiện nào không phải là tiết kiệm?

- A. Tắt điện khi không dùng.
- B. Dùng sách vở cẩn thận.
- C. Mua sắm tùy thích không cần suy nghĩ.
- D. Hạn chế dùng túi nilon.

Câu 3. Khi thấy một bạn trong lớp thường xuyên tiêu xài hoang phí, em nên

- A. Khuyên bạn ấy tiết kiệm hơn.

- B. Bắt chước bạn ấy để không thua kém.
- C. Không quan tâm vì đó là chuyện của bạn ấy.
- D. Xin bố mẹ để có tiền tiêu xài.

Câu 4. Hành vi nào thể hiện tiết kiệm nước?

- A. Khóa vòi nước sau khi sử dụng.
- B. Xả nước tràn lan khi rửa tay.
- C. Tắm lâu bằng vòi hoa sen.
- D. Không quan tâm đến việc sử dụng nước.

Câu 5. Mỗi lần đi ăn cùng nhau, L đều bỏ lại một phần đồ ăn vì nghĩ rằng như vậy mới lịch sự. Nếu là bạn của L, em sẽ làm gì?

- A. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.
- B. Nhắc nhở bạn không nên lãng phí thức ăn.
- C. Khuyến khích bạn mua nhiều đồ ăn hơn.
- D. Làm theo bạn ấy để tỏ ra mình là người lịch sự.

Dạng 2: Trắc nghiệm dạng Đúng/ Sai (Trong mỗi ý a), b), c), d), chọn Đúng hoặc Sai)

Đọc tình huống sau:

Minh thường có thói quen quên tắt đèn khi ra khỏi phòng và để vòi nước chảy trong lúc đánh răng. Khi thấy vậy, bố mẹ Minh nhắc nhở rằng tiền điện và nước trong tháng tăng cao do sự lãng phí này.

- a) Minh luôn tắt đèn và khóa vòi nước ngay từ đầu nên tiền điện và nước không tăng.
- b) Bố mẹ Minh nhắc nhở vì nhận thấy tiền điện và nước tăng cao do sự lãng phí.
- c) Việc quên tắt đèn và để vòi nước chảy là hành động lãng phí tài nguyên.
- d) Minh không quan tâm đến tiền điện, nước nên không thay đổi thói quen của mình.

IV. Cấu trúc đề thi

- 70% trắc nghiệm (24 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn và 1 câu trắc nghiệm Đúng/Sai)
- 30% tự luận (2 câu)

BGH duyệt

Tổ chuyên môn

Người lập

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Vũ Lương Quỳnh